

Số: 15/2022/QĐST -DSST

*Điện Biên, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST- DSST ngày 14 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Anh Tòng Văn X. Sinh năm 1982

Địa chỉ: Bản N, xã Na T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

**Bị đơn:**

1. Anh Lò Văn H. Sinh năm 1985

2. Chị Tòng Thị Thu H. Sinh năm 1983

Đều trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị Thu H phải có trách nhiệm trả cho anh Tòng Văn X số tiền gốc là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng). Thời hạn được trả như sau.

Ngày 28/7/2022 Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị Thu H đã trả cho anh X số tiền gốc 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) và 3.500.000 đồng tiền lãi.

Ngày 30/12/2022 Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị Thu H trả cho anh X số tiền gốc 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng).

Ngày 30/6/2023 Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị Thu H trả cho anh X số tiền gốc 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 30/12/2023 Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị Thu H trả cho anh X số tiền gốc 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

Tiền lãi: Hàng tháng anh Lò Văn H và chị Tòng Thị Thu H phải trả cho anh X số lãi suất là 0,85%/tháng trên số tiền gốc còn phải trả. Thời điểm tính lãi từ ngày 01/8/2022 cho đến khi trả hết số tiền gốc.

Kể từ ngày anh X có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lò Văn H và chị Tòng Thị Thu H không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền như đã thỏa thuận thì anh H và chị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại 357; Điều 468/BLDS năm 2015.

**3. Về án phí:** Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH). Anh Tòng Văn X được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị Thu H phải chịu 2.375.000 đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thùy Dương**